

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000.

HKTT: Bản Đ, xã T, tỉnh T.

Chỗ ở: Tổ dân phố M, phường N, tỉnh B

Bị đơn: Anh Lữ Văn P, sinh năm 2000.

HKTT: Bản Đ, xã T, tỉnh T.

Chỗ ở: Khu phố M, phường P, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 15 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lữ Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lữ Văn P đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lữ Văn P có 01 con chung là Lữ Huỳnh Thu P, sinh ngày 24/6/2004. Anh Lữ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lữ Huỳnh Thu P. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: 0001350, ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh B (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 8- B;
- THADS tỉnh B;
- Phòng THADS khu vực 8- B;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh T
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng